

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-PT

Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mã Văn Quân.

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Văn Sơn.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*** Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Tồn N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

Họ và tên: Đặng Tồn N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1991 tại xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K1, xã K, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Chàn Th4, sinh năm 1968 và bà Đặng Mùi Nh, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 27-6-2011, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-7-2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2019, tổ công tác Công an huyện P (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm P1, thị trấn L1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lô Văn P đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lô Văn P khai nhận vừa mua 02 tép Heroine giá 200.000 đồng với một người đàn ông tên N tại phòng trọ của N ở xóm P1, thị trấn L1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào lời khai của Lô Văn P và kết quả kiểm tra xác minh, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và chỗ ở của Đặng Tồn N. Qua khám xét phát hiện, thu giữ tại phía trước bên phải hướng từ ngoài vào trong mép cửa chính phòng trọ của Đặng Tồn N có 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, bên trong chiếc bật lửa có 09 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; phát hiện, thu giữ trên bàn ở bếp 01 ống nhựa màu đỏ được cắt vát một đầu, trên đầu cắt vát của ống nhựa có dính chất bột màu trắng; tiền Việt Nam 605.000 đồng; tiền Trung Quốc 200 nhân dân tệ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, 26 mảnh giấy bạc màu trắng và một số vật chứng khác.

Ngày 19-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng là chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đặng Tồn N, tổng khối lượng chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc có khối lượng 0,32 gam.

Ngày 22-7-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 32/QĐTCGD trưng cầu Trung tâm giám định chất ma túy Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số: 4162/C09-TT2 ngày 23-7-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

*“Mẫu chất bột màu trắng trong 01 (một) túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

*Mẫu chất màu trắng bám dính trên một đầu cắt vát của 01 (một) ống nhựa màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không xác định được khối lượng mẫu do mẫu bám dính quá nhỏ.*

*Mẫu chất màu trắng bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc bị cháy xém phần giữa gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không xác định được khối lượng mẫu do mẫu bám dính quá nhỏ”.*

Trong quá trình điều tra, Đặng Tồn N không thừa nhận hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và khai không biết số ma túy trong chiếc bật lửa màu vàng, 26 mảnh giấy bạc và 01 ống nhựa màu đỏ cắt vát một đầu là của ai.

Người làm chứng Lô Văn P khai: Khoảng 09 giờ ngày 19-7-2019, P đi bộ từ nhà xuống nơi thuê trọ của Đặng Tồn N ở xóm P1, thị trấn L1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, P hỏi mua 02 tép Heroine thì N gật đầu, P đưa cho N số tiền 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng (trong đó P nhớ một trong hai tờ có số sê ri cuối là 390), N cầm tiền đi vào trong phòng trọ với tay lấy 01 tép Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng trên khe cửa sổ nhà trọ, tiếp đó N lấy 01 tép Heroine trong chiếc bật lửa ga màu vàng để ở dưới đất trước cửa nhà trọ đưa cho P. Sau khi mua được Heroine, trên đường về P lấy 02 gói Heroine vừa mua được ra sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Trước đó, vào khoảng 08 giờ ngày 18-7-2019, P còn được mua 01 tép Heroine giá 100.000 đồng với N tại phòng trọ của N.

Quá trình điều tra vụ án còn xác định được ngoài bán Heroine cho Lô Văn P thì Đặng Tồn N còn được bán Heroine cho nhiều người nghiện ma túy khác, cụ thể từng người như sau:

- + Bán cho Phùng Thế H, sinh năm 1997, trú tại xóm M, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, mỗi lần 01 tép giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất là khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-9-2019, H mua 03 tép Heroine với N giá 295.000 đồng.

- + Bán cho Lê Văn T, sinh năm 1998, trú tại xóm M, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, mỗi lần 01 tép giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất là khoảng 15 giờ ngày 18-7-2019, T mua 03 tép Heroine với N giá 300.000 đồng.

- + Bán cho Đinh Thanh T, sinh năm 1993, trú tại xóm Ph, thị trấn L1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, mỗi lần 01 tép giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất Tuyên mua Heroine với N vào đầu tháng 7-2019.

- + Bán cho Vũ Đức Ph, sinh năm 1980, trú tại xóm L2, thị trấn L1, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 4 - 5 lần, mỗi lần 01 tép giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất là ngày 13-7-2019, Ph mua với N 01 tép Heroine giá 100.000 đồng.

- + Bán cho Mã Đình Th, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng nhiều lần, mỗi lần 01 tép giá 100.000 đồng. Lần gần đây nhất cách ngày N bị bắt khoảng một tuần Th mua 01 tép Heroine với N giá 100.000 đồng.

Trước khi cho Lô Văn P, Lê Văn T, Đinh Văn T1, Mã Đình Th tiến hành nhận dạng, đối chất với Đặng Tồn N, những người làm chứng đều mô tả những đặc điểm nhận dạng của Đặng Tồn N phù hợp với kết quả nhận dạng, đối chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02-3-2020 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Tồn N 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19-7-2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 17-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/KN-VKSQH kháng nghị bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q về phần tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/KN-VKSQH ngày 17-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo Đặng Tồn N khai: Khoảng 09 giờ đến 10 giờ ngày 19-7-2019, khi bị cáo đang ở tại phòng trọ một mình thì có Lô Văn P đến đòi tiền với N, P đòi 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng để lấy 04 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng, một lúc sau lực lượng chức năng đến khám xét chỗ ở, thu giữ một số đồ vật, tài sản và bắt giữ bị cáo. Bị cáo không được mua bán trái phép chất ma túy, không biết số ma túy bên trong chiếc bật lửa màu vàng là của ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Quá trình điều tra Đặng Tồn N không thừa nhận hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được như biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng của những người làm chứng Lô Văn P, Phùng Thế H, Lê Văn T, Đinh Văn T1, Mã Đình Th cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Đặng Tồn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là chưa đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Tồn N từ 07 năm đến 08 năm tù; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có đối với N.

Bị cáo Đặng Tồn N không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Mặc dù trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đặng Tồn N không hợp tác với Cơ quan điều tra, không ký hoặc điểm chỉ vào các văn bản tố tụng, trong nhiều lần hỏi cung không khai báo hoặc khai không nhớ gì, những lần khai báo thì lời khai mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai của những người làm chứng. Khi được yêu cầu giải thích sự mâu thuẫn trong lời khai thì không trả lời. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Đặng Tồn N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho những người nghiện ma túy khác nhau như bán Heroine cho Lô Văn P, Phùng Thế H, Lê Văn T, Đinh Văn T1, Mã Đình Th. Do vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS-PH ngày 18-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Đặng Tồn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát mà áp dụng tội danh về tội nhẹ hơn đối với bị cáo, tuyên bố Đặng Tồn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt Đặng Tồn N 15 (mười năm) tháng tù về tội này là chưa đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Đặng Tồn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị Đặng Tồn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ để Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận tội danh theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát mà áp dụng điều, khoản của Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn tội danh đã truy tố là những người làm chứng khai những lần đến mua Heroine với N thì chỉ có họ với N, không có ai chứng kiến, trong khi đó Đặng Tồn N khai không được bán ma túy cho Lô Văn P và những người khác. Ngoài lời khai của Lô Văn P, Phùng Thế H, Lê Văn T, Đinh Văn T1, Mã Đình Th thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh N bán Heroine cho những người này, do vậy lời khai của những người làm chứng là chứng cứ duy nhất. Tuy nhiên, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét một cách đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà chỉ căn cứ vào lời khai của Đặng Tồn N để đưa ra quyết định. Lời khai của người làm chứng không phải là chứng cứ duy nhất mà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của N, cụ thể: Lô Văn P khai khi mua ma túy với N thì P đưa cho N 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền có seri ba số cuối là “390”, đây là số tiền P có được khi đi trông bề mảng thuê, lúc vắng khách P mang ra xem nên nhớ

ba số cuối của seri tờ tiền. Sau khi nhận tiền với P, N lấy 01 tép Heroine ở khe cửa sổ phòng trọ và 01 tép Heroine trong chiếc bật lửa ga màu vàng để dưới đất trước cửa phòng trọ của N đưa cho P. Khi tiến hành khám xét chỗ ở của N, Công an thu được dưới chân tường trước cửa phòng trọ của N 01 chiếc bật lửa ga màu vàng bên trong có 09 gói Heroine và thu được một số vật chứng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có seri ba số cuối là “390”. Kết quả khám xét và thu giữ vật chứng phù hợp với lời khai của P nên lời khai của P là có căn cứ. Trước khi tiến hành đối chất với N, nhận dạng N, những người làm chứng là Phùng Thế H, Lê Văn T, Đinh Quang T1, Mã Đình Th đã mô tả vị trí, địa điểm họ đã mua ma túy với N cùng các đặc điểm cá nhân của N như chiều cao, dáng người, độ tuổi phù hợp với hiện trường vụ án và các đặc điểm nhận dạng của N. Tiến hành kiểm tra, đối chiếu các vật chứng thu giữ của P là 02 tờ giấy bạc gói Heroine do P mua của N sau khi sử dụng xong bị Công an thu giữ với các tờ giấy bạc thu giữ được trên mặt bàn, dưới bàn trong bếp của N và các tờ giấy bạc gói Heroine trong chiếc bật lửa ga màu vàng thu được tại trước cửa phòng trọ của N thì các tờ giấy này cùng một loại giấy và có cùng kích thước với nhau, đủ căn cứ khẳng định ma túy thu được trong chiếc bật lửa màu vàng chính là của N. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra thông tin lưu trữ trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của N phát hiện ngày 16-6-2019 có nic mạng xã hội Zalo D nhắn tin cho N với nội dung “Lấy a 4 con nhé”, khi làm việc với Cơ quan điều tra, Sần Văn D thừa nhận quen biết N từ trước do hai người ở cùng xã với nhau và biết N bán Heroine nên ngày 16-6-2019 D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với N có nội dung “Lấy a 4 con nhé” nghĩa là bảo N bán cho 04 tép Heroine nhưng N trả lời đang ở thành phố C nên D chưa mua được Heroine với N. Trong tin nhắn WeChat có 01 tin nhắn từ nick WeChat vô vị có WeChat ID: tuettrinh có cảnh báo Đặng Tồn N đang bị cơ quan chức năng theo dõi. Những người làm chứng như Nguyễn Văn V, Vi Thanh Ch, Nguyễn Thị V khai hàng ngày thường có nhiều người lạ mặt ra vào phòng trọ của N, N thường ở phòng trọ không đi làm nhưng vẫn có tiền chi tiêu cá nhân. Đây là những chứng cứ gián tiếp thể hiện N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Về lời khai của Đặng Tồn N: Bị cáo khai không biết đọc, không biết viết nhưng kết quả xác minh tại Trường trung học cơ sở xã Tr, huyện L, tỉnh Cao Bằng thì bị cáo đã học hết lớp 6; xác minh tại gia đình bị cáo được người thân cho biết bị cáo học đến cấp 2 Trường trung học cơ sở Tr, L nhưng không rõ lớp mấy. Tại các văn bản tố tụng trong lần bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" năm 2011 bị cáo ký và ghi rõ họ tên vào quyết định tạm giữ, biên bản ghi lời khai, biên bản giao nhận kết luận điều tra vụ án, biên bản giao nhận Cáo trạng, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, thông tin lưu trữ trong điện thoại bị cáo sử dụng bị cáo cũng nhắn tin trả lời các tin nhắn gửi đến nên bị cáo khai không biết đọc, không biết viết là không đúng thực tế. Trong vụ án này, các biên bản ghi lời khai ban đầu bị cáo khai không nhận ra P, không biết P là ai nhưng trong biên bản hỏi cung ngày 03-01-2020 và ngày 10-01-2020 bị cáo khai P đến phòng trọ bị cáo đổi tiền; trong biên bản lời khai ngay sau khi bị bắt giữ bị cáo khai khi khám

xét cơ quan chức năng thu giữ 01 chiếc bật lửa màu vàng bên trong có 09 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, 26 mảnh giấy bạc được cắt nhỏ nhưng tất cả các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung sau đó bị cáo khai không biết, không nhớ gì hoặc không trả lời. Khi trả lời về việc đã đi đâu, làm gì trong ngày 18-7-2019, bị cáo khai sau khi ăn cơm trưa xong ra thành phố Cao Bằng, 19 giờ về đến phòng trọ ra bãi bốc vác tìm bốc hàng hóa nhưng không có hàng lại về phòng trọ ngủ, tuy nhiên theo lời khai của ông Trần Văn T3 thì 16 giờ ngày 18-7-2019 N đến nhà ông gửi chìa khóa phòng trọ và nói đi thành phố C, ông Vi Thanh Ch khai 21 giờ ngày 18-7-2019 ông gọi điện thoại cho N rủ đi chơi thì N nói đang ở thành phố, lịch sử liên lạc lưu trữ trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của N thể hiện 21 giờ ngày 18-7-2019 có các cuộc gọi giữa N và ông Ch phù hợp với lời khai của ông Ch. Như vậy, các lời khai của N đều không đúng với thực tế đã được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được, việc bị cáo không hợp tác, không khai báo hành vi phạm tội không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật của vụ án.

Ngoài lời khai của những người làm chứng đã trực tiếp được mua Heroine với N thì tin nhắn WeChat cảnh báo N bị cơ quan chức năng theo dõi, lời khai Sần Văn D biết N bán ma túy, lời khai của ông V2, ông Ch, bà V khẳng định N không đi làm vẫn có tiền chi tiêu cùng với kết quả khám nghiệm hiện trường, thu giữ, xem xét vật chứng, kết quả đối chất, nhận dạng có đủ căn cứ khẳng định Đặng Tồn N đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Tồn N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Đặng Tồn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không đúng quy định của pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đối với bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận và tuyên bố Đặng Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; về hình phạt: Áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

### [3] Về xử lý vật chứng:

Bị cáo Đặng Tồn N đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Tuy nhiên, do bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên không thể xác định được đầy đủ, chính xác số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có nên chỉ truy thu số tiền ở những lần bán gần đây nhất mà người mua còn nhớ rõ, cụ thể: Bán cho Lô Văn P 02 lần số tiền 300.000 đồng; bán cho Phùng Thế H 01 lần số tiền 295.000 đồng; bán cho Lê Văn T 01 lần số tiền 300.000 đồng; bán cho Đinh Thanh T 01 lần số tiền 100.000 đồng; bán cho Mã Đình Th 01 lần số tiền 100.000 đồng. Tổng cộng là 1.095.000 đồng.

### [4] Về án phí: Bị cáo Đặng Tồn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 02-3-2020 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Tồn N08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 19-7-2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có đối với Đặng Tồn N là 1.095.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 605.000 đồng; 200 nhân dân tệ (CNY) tiền Trung Quốc để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đặng Tồn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.



***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- CC THADS huyện Q;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mã Văn Quân**